

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02166** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Marketing**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021788	Đỗ Thanh Nhựt	01/12/2005			8	8	8.0	7.0			6.0		6.7
2	2253403021789	Trần Trọng Phúc	03/02/2007			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
3	2253403021790	Nguyễn Văn Quân	15/10/2007			9	8	8.0	7.0			5.0		6.1
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	11/04/2005			7	8	8.0	6.0			5.0		5.9
5	2253403021792	Phạm Thanh Thảo	03/01/2007			6	7	8.0	7.0			7.0		7.1
6	2253403021793	Nguyễn Phúc Thịnh	28/04/2007			8	7	8.0	7.0			7.0		7.2
7	2253403021794	Hồ Thị Anh Thư	20/01/2007			7	8	8.0	7.0			7.0		7.2
8	2253403021795	Trần Thị Anh Thư	29/10/2007			8	8	8.0	7.0			7.0		7.3
9	2253403021796	Lê Thị Thanh Thúy	25/09/2004			9	8	10.0	8.0			10.0		9.5
10	2253403021797	Phùng Mạnh Tiến	17/11/2007			7	8	8.0	7.0			9.0		8.4
11	2253403021798	Uông Thị Kim Tiền	30/11/2007			9	7	10.0	8.0			10.0		9.5
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh Trâm	22/03/2007			8	8	8.0	7.0			6.0		6.7
13	2253403021800	Đồng Thị Thùy Trang	03/09/2007			8	7	6.0	7.0			0.0		2.7
14	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn Trúc	13/05/2007			8	7	9.0	6.0			7.0		7.2
15	2253403021802	Hà Thị Ngọc Vàng	09/03/2007			8	7	6.0	7.0			0.0		2.7
16	2253403021803	Nguyễn Công Vinh	08/05/2007			8	8	7.0	7.0			7.0		7.1
17	2253403021804	Nguyễn Văn Vinh	20/05/2007			8	8	8.0	7.0			8.0		7.9
18	2253403021805	Lê Thị Tường Vy	15/09/2006			8	8	9.0	7.0			10.0		9.2
19	2253403021806	Hồ Thị Kim Xuyên	26/09/2007			6	7	8.0	7.0			0.0		2.9
20	2253403021807	Phan Thị Như Ý	26/11/2007			8	7	6.0	7.0			0.0		2.7
21	2253403021808	Võ Hữu Trí	12/10/2007			9	7	6.0	7.0			7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 16 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn